

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Thiết lập kết cấu hạ tầng cảng biển tạm thời 01 điểm neo đậu chuyển tải đường kính 700m tiếp nhận tàu chở hàng (xăng dầu) đến 70.000 tấn tại khu vực Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 902/SNNMT-QLMT ngày 03 tháng 04 năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án;

Xét đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Công ty Cổ phần Tập Đoàn Dương Đông tại Văn bản số 444/2025/CV-DDS ngày 11 tháng 4 năm 2025 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 157/TTr-SNNMT ngày 27 tháng 5 năm 2025, Báo cáo thẩm định số 99/BC-SNNMT ngày 28 tháng 5 năm 2025 và Công văn số 3607/SNNMT-QLMT ngày 30 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Thiết lập kết cấu hạ tầng cảng biển tạm thời 01 điểm neo đậu chuyển tải đường kính 700m tiếp nhận tàu chở hàng lỏng (xăng dầu) đến 70.000 tấn tại khu vực Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận (sau đây gọi là Dự án)

của Công ty Cổ phần Tập Đoàn Dương Đông làm chủ dự án (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại vùng biển thuộc khu vực Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Chủ dự án

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về thông tin, số liệu trong hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.

- Có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Hội đồng thẩm định chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thẩm định hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án nêu tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (đ/c Hải);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Sở Xây dựng;
- UBND huyện Tuy Phong;
- UBND thị trấn Phan Rí Cửa;
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Dương Đông;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TTTT, KT. Vương.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hồng Hải

PHỤ LỤC

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN **Thiết lập kết cấu hạ tầng cảng biển tạm thời 01 điểm neo đậu chuyển tải** **đường kính 700m tiếp nhận tàu chở hàng lỏng (xăng dầu) đến 70.000 tấn** **tại khu vực Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận**

*(Kèm theo Quyết định số: 1450 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)*

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Thiết lập kết cấu hạ tầng cảng biển tạm thời 01 điểm neo đậu chuyển tải đường kính 700m tiếp nhận tàu chở hàng lỏng (xăng dầu) đến 70.000 tấn tại khu vực Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- Địa điểm thực hiện: Vùng biển thuộc khu vực huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- Chủ dự án đầu tư: Công ty Cổ phần Tập Đoàn Dương Đông.

- Địa chỉ liên lạc: Tầng 9, Tòa nhà VNPT, Số 1487 Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phong, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Tuấn Long.

1.2. Quy mô, công suất khu neo đậu chuyển tải có các thông số sau:

- Đường kính thiết kế khu neo chuyển tải: 700m. Cỡ tàu khai thác đến 70.000 tấn.

- Cao độ đáy thiết kế khu neo chuyển tải: -13,3m (hệ Hải đồ) - cao độ đáy tự nhiên.

- Quy mô diện tích đất có mặt nước dự kiến: 38,48 ha nằm trong phạm vi vùng biển 06 hải lý tại khu vực Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- Dự án có tiêu chí nhóm C (theo quy định pháp luật đầu tư công);

- Dự án không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại mục 2 Phụ lục được ban hành kèm theo Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ.

- Dự án có tiêu chí về môi trường để phân loại dự án đầu tư thuộc dự án nhóm II quy định tại điểm c khoản 4 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường; có sử dụng khu vực biển thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Ủy ban nhân dân tỉnh từ 10 ha tổng diện tích sử dụng khu vực biển trở lên theo số thứ tự 7a mục II Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10

tháng 01 năm 2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại mục 4 Phụ lục được ban hành kèm theo Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ.

1.3. Phạm vi dự án:

1.3.1. Khu neo chuyển tải:

Khu chuyển tải có đường kính 700m tiếp nhận tàu chở hàng lỏng (xăng dầu) đến 70.000 tấn nằm trong phạm vi vùng biển 06 hải lý tại khu vực Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Vị trí trung tâm thiết lập khu neo đậu chuyển tải xăng dầu cho tàu được xác định bởi tọa độ như sau:

STT	Vị trí	Hệ tọa độ VN2000BT kinh tuyến trực 108°30, múi chiều 3°	
		X (m)	Y (m)
1	Tâm khu neo đậu (DD-01)	1.230.997,60	511.867,95

13.2. Các hạng mục công trình, thiết bị bảo vệ môi trường của dự án:

- Giai đoạn thi công, xây dựng: Dự án không có hoạt động thi công, xây dựng nên không có hạng mục công trình, thiết bị bảo vệ môi trường cho giai đoạn này.

- Giai đoạn vận hành dự án:

+ Các hạng mục bảo vệ môi trường đối với tàu tham gia chuyển tải: Kết chứa nước thải sinh hoạt; kết chứa dầu cặn; kết chứa chất thải rắn sinh hoạt; kết chứa chất thải nguy hại khác. Các kết chứa chất thải trên tàu được kết cấu thỏa mãn yêu cầu của Quy chuẩn 26:2018/BGTVT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các hệ thống ngăn ngừa ô nhiễm biển của tàu, Quy chuẩn sửa đổi lần 2:2016 QCVN 17:2011/BGTVT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngăn ngừa ô nhiễm do phương tiện thủy nội địa (sau đây gọi là quy chuẩn chuyên ngành) và các quy định khác có liên quan.

+ Thiết bị bảo vệ môi trường tại khu neo chuyển tải: Phương tiện, trang thiết bị ứng phó sự cố tràn dầu theo Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Dự án không có yếu tố nhạy cảm về môi trường quy định tại điểm c khoản 1 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường và khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ

sung theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng: Không có.

2.2. Giai đoạn vận hành:

- Hoạt động ra, vào của các tàu tại khu neo đậu chuyển tải.

- Hoạt động chuyển tải xăng dầu.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. *Giai đoạn thi công xây dựng dự án:* Không có hoạt động thi công xây dựng nên không phát sinh chất thải.

3.2. *Giai đoạn dự án đi vào vận hành:*

3.2.1. *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải*

- Nước thải sinh hoạt của công nhân trên tàu con (tàu chuyển tải xăng dầu vào cảng), lưu lượng phát sinh khoảng 01 m³/ngày đêm; trên tàu mẹ (tàu chuyển tải xăng dầu sang tàu nhỏ), lưu lượng phát sinh khoảng 02 m³/ngày đêm. Thành phần chủ yếu là các chất cặn, chất lơ lửng (SS), hợp chất hữu cơ (BOD₅/COD), chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật.

- Nước lẫn cặn dầu phát sinh từ la canh buồng máy, nước vệ sinh hầm hàng của tàu dầu, nước vệ sinh kết dầu nhiên liệu, nước từ kết dẫn lẫn dầu. Thành phần chủ yếu là dầu, chất rắn lơ lửng,... Nước thải loại này phát sinh không thường xuyên nên không xác định được lưu lượng và thuộc phạm vi quản lý, xử lý của các chủ tàu.

3.2.2. *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải:*

- Bụi, khí thải do hoạt động của các phương tiện ra vào khu neo đậu chuyển tải: Khí thải sinh ra chủ yếu do ống khói của tàu thải ra với thành phần các chất ô nhiễm chủ yếu là bụi than, CO_x, SO_x, NO_x, chất hữu cơ (HC),...

- Hơi xăng, dầu trong quá trình chuyển tải xăng dầu: thành phần chủ yếu là hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (VOC).

3.2.3. *Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn sinh hoạt:*

Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân trên tàu con, phát sinh khoảng 05 kg/ngày đêm; trên tàu mẹ phát sinh khoảng 10 kg/ngày đêm. Tương ứng với mỗi lần chuyển tải sẽ phát sinh 20 kg trên tàu con và 40 kg trên tàu mẹ (thời gian neo đậu là 04 ngày/chuyến). Tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt của 01 chuyến

chuyển tải là 60 kg, tương ứng với khoảng 240 kg/tháng (trung bình mỗi tháng 04 chuyến).

3.2.4. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động trên tàu, gồm: Dầu thải, loại giẻ lau dính dầu mỡ, bóng đèn huỳnh quang bị hỏng, mực in, pin các loại,... với khối lượng phát sinh: đối với tàu con, khoảng 01 kg/ngày; đối với tàu mẹ, khoảng 02 kg/ngày.

3.2.5. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:

Nguồn ồn, độ rung phát sinh chủ yếu từ tàu khi về neo đậu, từ các động cơ chạy tàu và còi tàu.

3.2.6. Các tác động khác:

- Sự cố thiên tai.
- Sự cố do tai nạn giao thông thủy, va chạm lật tàu.
- Sự cố tràn dầu.
- Sự cố tai nạn lao động.
- Sự cố cháy nổ.
- Sự cố lây lan dịch bệnh.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

4.1. Công trình và biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý xử lý nước thải:

Nước thải sinh hoạt, nước lẫn cặn dầu phát sinh trên tàu được dẫn về két chứa nước thải riêng biệt cho từng loại. Các két chứa chất thải trên tàu được kết cấu đáp ứng yêu cầu của Quy chuẩn 26:2018/BGTVT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các hệ thống ngăn ngừa ô nhiễm biển của tàu, Quy chuẩn sửa đổi lần 2:2016 QCVN 17:2011/BGTVT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngăn ngừa ô nhiễm do phương tiện thủy nội địa và các quy định khác có liên quan; định kỳ hợp đồng với doanh nghiệp cảng biển hoặc đơn vị có chức năng cung ứng dịch vụ thu gom và xử lý chất thải từ tàu thuyền vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định. Các chủ tàu có trách nhiệm hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý nước thải.

4.2. Công trình và biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý bụi, khí thải:

- Các phương tiện sử dụng trong hoạt động dự án phải được cục Đăng kiểm kiểm định chất lượng.

- Kiểm tra, bảo dưỡng các phương tiện định kỳ 03 tháng/lần nhằm đảm bảo các thiết bị, máy móc luôn ở trong điều kiện tốt nhất về mặt kỹ thuật.

- Trang bị cho công nhân sử dụng thiết bị chống ô nhiễm không khí (khẩu trang vải, khẩu trang hoạt tính...).

4.3. Công trình và biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn sinh hoạt:

- Nghiêm cấm việc vứt chất thải sinh hoạt xuống biển;
- Giáo dục tuyên truyền đến các công nhân viên: Tuyên truyền làm thay đổi nhận thức về tác hại của việc xả chất thải xuống biển của thủy thủ;
- Tại kho chứa chất thải bố trí 01 kết có 03 ngăn (dung tích kết được thiết kế theo quy chuẩn chuyên ngành) để phân loại, tập kết tạm thời và chuyển giao xử lý như sau: Chất thải có khả năng tái chế như: vỏ lon nước, đồ nhựa, kim loại, giấy, bìa cát tông,... được tận dụng, bán phế liệu; chất thải thực phẩm (vỏ hoa quả, thức ăn dư thừa,...), chất thải không có khả năng tái sử dụng, tái chế được thu gom, phân loại vào các ngăn riêng. Khối lượng rác thải sinh hoạt dự kiến 60 kg/chuyến chuyển tải, tương đương 240 kg/tháng được thu gom, vận chuyển và lưu tại kho chứa rác sinh hoạt của Công ty Cổ phần Tập Đoàn Dương Đông, sau đó vận chuyển đi xử lý theo đúng nơi quy định.

4.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại được phân thành từng loại riêng, không để lẫn chất thải nguy hại với chất thải thông thường. Kết chứa chất thải nguy hại được thiết kế đảm bảo theo quy chuẩn chuyên ngành; dán nhãn cảnh báo chất thải nguy hại; định kỳ hợp đồng với doanh nghiệp cảng biển hoặc đơn vị có chức năng cung ứng dịch vụ thu gom và xử lý chất thải từ tàu thuyền vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường). Trách nhiệm hợp đồng với đơn vị thu gom, xử lý chất thải nguy hại là do các chủ tàu thực hiện.

- Công ty Cổ phần Tập Đoàn Dương Đông hợp đồng với đơn vị có chức năng về thu gom và xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định. Tần suất ít nhất 01 lần/năm.

4.5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

- Chỉ sử dụng các phương tiện chuyển tải đạt tiêu chuẩn quy định về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường; thường xuyên theo dõi, kiểm tra hoạt động của phương tiện chuyển tải, kịp thời sửa chữa các hư hỏng; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho lực lượng chuyển tải.
- Kiểm tra độ mòn chi tiết và thường kỳ cho dầu mỡ bôi trơn.
- Áp dụng các biện pháp chống ồn do các phương tiện giao thông gây ra, bằng cách không chế các tàu chở đúng trọng tải.

- Sử dụng các trang thiết bị giảm ồn (mũ chụp tai hoặc nút chống ồn bằng chất dẻo), bảo hộ lao động cho công nhân tại những bộ phận gây ồn.

- Các phương tiện đưa vào sử dụng cho dự án phải có biển báo thấy được cả ban ngày lẫn ban đêm.

- Tất cả các phương tiện đều được đăng ký và cấp giấy phép hoạt động.

4.6. Công trình, biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khác:

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do thiên tai:*

- + Xây dựng kế hoạch khai thác phù hợp theo thời tiết để chủ động và đảm bảo hoạt động liên tục và tránh được sự cố do bão.

- + Sẵn sàng ứng phó cứu thương tại khu vực để sơ cứu các trường hợp tai nạn lao động và vận chuyển tới bệnh viện khi cần thiết.

- + Đảm bảo hệ thống thông tin liên lạc với các phương án dự phòng khi có sự cố lớn.

- + Thường xuyên thu thập các thông tin về tình hình bão, lũ; đánh giá và đưa ra phương án khai thác thích hợp. Liên lạc và phối hợp chặt chẽ với Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trong mùa mưa bão.

- + Thực hiện nghiêm chế độ trực 24/24 giờ.

- + Bảo quản tốt các phương tiện, thông tin liên lạc,... bảo đảm sẵn sàng trong mọi tình huống.

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do tai nạn giao thông thủy, va chạm lật tàu:*

- + Hệ thống ánh sáng trên tàu lớn và các sà lan vận chuyển sẽ được bố trí để đảm bảo tầm nhìn vào ban đêm.

- + An toàn điều khiển tàu: Công tác hoa tiêu là cần thiết cho các tàu. Các hoa tiêu viên phải được huấn luyện kỹ năng và sẵn sàng để duy trì giao thông qua khu vực xây dựng và họ phải được cung cấp các thiết bị cần thiết cho hoạt động hoa tiêu của mình.

- + Công tác neo đậu chắc chắn, có đèn báo để các phương tiện giao thông khác nhận định.

- *Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố tràn dầu:* Trách nhiệm của chủ dự án:

- + Thành lập Ban chỉ huy ứng phó sự cố tràn dầu; đội ứng phó sự cố tràn dầu.

- + Trang bị tạm thời các dụng cụ ứng phó sự cố tràn dầu trên các phương tiện thi công (phao vây, bơm hút dầu, vải thấm dầu,...). Hợp đồng với các đơn vị đủ chức năng, năng lực trước khi thi công để ứng phó sự cố tràn dầu.

+ Trường hợp xảy ra sự cố tràn dầu, thông báo ngay cho cơ quan chức năng (Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn tỉnh; Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh,...) để có phương án ứng cứu kịp thời; thông báo cho các phương tiện giao thông trên luồng biết về vị trí tràn dầu để phối hợp ứng phó; chủ động, tích cực tham gia khắc phục hậu quả; huy động mọi nguồn lực tự ứng phó, ưu tiên các hoạt động để cứu người bị nạn và bảo vệ môi trường; tìm mọi biện pháp để quây không cho dầu tiếp tục loang rộng thêm; tổ chức thu gom vớt dầu, cặn dầu vào nơi an toàn và thuê các đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định; giám sát chặt chẽ nguy cơ lan tỏa dầu tràn vào đường bờ để xác định ưu tiên và tiến hành các biện pháp bảo vệ các khu vực ưu tiên bảo vệ; thực hiện bồi thường thiệt hại do dầu tràn theo quy định của pháp luật.

- Biện pháp đối với sự cố tai nạn lao động

+ Sử dụng lao động đúng ngành nghề và trình độ được đào tạo.
+ Cấp phát bảo hộ lao động và dụng cụ lao động đầy đủ.
+ Phổ biến nội quy về an toàn lao động đến từng công nhân, thủy thủ trên phương tiện khai thác.

+ Thực hiện kiểm tra an toàn lao động, đôn đốc, giám sát an toàn về người và thiết bị trong quá trình khai thác tại 2 khu neo đậu.

+ Thực hiện đầy đủ các biện pháp, yêu cầu nghiệp vụ để đảm bảo an toàn giao thông thủy: Tất cả các phương tiện đều bố trí còi hú; có ít nhất 02 đèn báo hiệu trên mỗi phương tiện; khi neo đậu các dây neo có đủ thiết bị định vị,...

+ Tuân thủ quy chuẩn quốc gia số QCVN 75:2015/TT-BGTVT ngày 24/11/2015 Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu hàng hải.

- Biện pháp ứng phó sự cố cháy nổ:

+ Xây dựng phương án phòng chống cháy nổ được cơ quan chức năng phê duyệt.

+ Xây dựng nội quy an toàn phòng chống cháy nổ.

+ Đào tạo công nhân vận hành ở những nơi dễ cháy, nổ tuân theo nội quy an toàn phòng cháy chữa cháy của Bộ Công an. Công nhân và lực lượng quản lý phải nắm vững phương pháp xử lý sự cố. Biên chế và tổ chức thực tập chữa cháy.

+ Trang bị các thiết bị chữa cháy tại chỗ như bình bột, bình CO₂ trên tàu và các sà lan để dập cháy ở những khu vực nguy hiểm dễ xảy ra cháy nổ.

+ Nghiêm cấm lắp đặt thêm các thiết bị làm quá tải hệ thống điện. Trong trường hợp bảo dưỡng sửa chữa các phương tiện, thiết bị tại tàu có liên

quan đến công tác hàn điện phải chú ý: Sử dụng thợ hàn chuyên nghiệp có kinh nghiệm; khi hàn điện phải quan sát xung quanh, trên dưới có vật gì có thể cháy do tia lửa điện hoặc vụn sắt nóng chảy bắn vào và phải che chắn hoặc chuyển dời các vật đó đi nơi khác; nếu hàn điện phải tuân thủ theo TCVN 3196-79; không để mỏ hàn trên các vật liệu dễ cháy.

- Biện pháp ứng phó dịch bệnh:

+ Không xả nước dẫn tàu, nước cặn đáy tàu tại khu vực chuyển tải xăng dầu. Thực hiện theo quy định hiện hành của Việt Nam tại Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải; các biện pháp bảo vệ môi trường biển theo Điều 45 của Luật Tài nguyên môi trường Biển và Hải đảo và các quy định hiện hành, tàu thuyền khi hoạt động trong khu vực cảng biển phải thực hiện chế độ đổ rác, bơm xả nước bẩn và nước dẫn tàu theo quy định và theo chỉ dẫn của Cảng vụ hàng hải. Các chủ tàu tham gia vận chuyển nhập/xuất hàng phải tuân thủ nghiêm ngặt quy định này.

+ Khi tàu đi từ các vùng có dịch bệnh cần báo với cơ quan chức năng, khử khuẩn, diệt trùng trước khi tiếp xúc với các thành viên trên tàu.

+ Khi thực hiện công việc chuyển tải công nhân phải đeo khẩu trang, đồ bảo hộ cá nhân để giảm thiểu sự cố lây lan bệnh tật.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư:

5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng: Không có.

5.2. Giai đoạn dự án đi vào hoạt động:

Theo Quy định tại khoản 2 Điều 111, khoản 2 Điều 112 Luật Bảo vệ môi trường 2020 và khoản 46 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ thì dự án không phải thực hiện quan trắc định kỳ nước thải, bụi và khí thải. Tuy nhiên, để theo dõi chất lượng nước biển tại khu vực nhằm ứng phó kịp thời việc có thể gây ô nhiễm, sự cố môi trường, Chủ dự án đề xuất thực hiện quan trắc như sau:

- Giám sát chất lượng nước biển:

+ Thông số chọn lọc: pH, DO, COD, BOD₅, TSS, Amoni, tổng N, tổng P, Crom (III, IV), dầu mỡ khoáng, Coliform.

+ Địa điểm giám sát: 01 vị trí tại khu vực dự án.

+ Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

+ Tiêu chuẩn so sánh: QCVN 10:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước biển.

- Giám sát thường xuyên hoạt động của các tàu chuyên tải xăng dầu tại khu neo đậu đảm bảo các chất thải phát sinh trên tàu được thu gom, xử lý theo đúng quy định, không xả bất kỳ chất thải nào xuống biển.

- Thực hiện các giải pháp giám sát hệ sinh thái thủy sinh, bồi xói, xói lở,...

- Giám sát công tác trực ứng phó sự cố tràn dầu theo quy định.

5.3. *Chương trình quan trắc tự động, liên tục:* Không thuộc đối tượng.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

6.1. Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ và nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Quyết định phê duyệt môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

6.2. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường. Thực hiện phân định, phân loại và quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường hiện hành và Quyết định số 64/2024/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

6.3. Bố trí nhân sự phụ trách về bảo vệ môi trường được đào tạo chuyên ngành môi trường hoặc lĩnh vực phù hợp theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường.

6.4. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật./.